

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG  
TỈNH TIỀN GIANG**  
Số: **06/2021/QĐST-DS**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
*Gò Công Đông, ngày 01 tháng 02 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 299/2020/TLST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

\* Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần C**

Địa chỉ trụ sở: 1xx Tr, Quận H, thành phố N.

Người đại diện theo pháp luật Ông Lê Đức T – Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần C.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Hoàng A, sinh năm xxxx; Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần C – Chi nhánh G (Theo văn bản uỷ quyền số 1122/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 25/10/2019).

Địa chỉ: 1xB Ng, phường Z, thành phố M, tỉnh TG.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Phạm Hoàng A: Ông Lê Ph, sinh năm xxxx (Theo văn bản uỷ quyền số 1133/UQ-CNTG-PLL ngày 15/12/2020).

\* Bị đơn: **Trần Thị E**, sinh năm xxxx.

Địa chỉ: Khu phố Q, thị trấn V, huyện Đ, tỉnh TG.

\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Huỳnh Văn G, sinh năm xxxx.

Địa chỉ: Khu phố Q, thị trấn V, huyện Đ, tỉnh TG.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Chị Trần Thị E và anh Huỳnh Văn G cùng có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần C số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 22/01/2021 tổng cộng

là **770.227.338 đồng** (Bảy trăm bảy mươi triệu hai trăm hai mươi bảy nghìn ba trăm ba mươi tám đồng), trong đó nợ gốc là 701.905.044 đồng và tiền lãi là 68.322.294 đồng. Trả một lần vào ngày 15/3/2021.

Kể từ ngày 23/01/2021, chị E và anh G còn phải tiếp tục trả lãi trong hạn, lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng số 16037/2016-HĐTD/NHCT760 ngày 18/5/2016 và Hợp đồng cho vay hạn mức số 19074/2019-HĐCVHM/NHCT760 ngày 15/7/2019.

Khi chị E và anh G trả xong khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam thì ngân hàng có nghĩa vụ trả lại cho chị E và anh G bản chính các loại giấy tờ sau: 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS01699 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 21/4/2018 cho ông Huỳnh Văn G; 01 Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 220/2017 do Chi cục Thủy sản tỉnh TG cấp ngày 07/7/2017 cho Trần Thị E.

Trong trường hợp chị E và anh G không thực hiện nghĩa vụ trả tiền nợ nêu trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần C được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để Ngân hàng thu hồi nợ theo các hợp đồng thế chấp sau:

+ Hợp đồng thế chấp bất động sản số 19074/2019/HĐBĐ/NHCT760 ngày 12/7/2019. Tài sản gồm: thửa đất số 104, tờ bản đồ số 27, diện tích 363,6m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS01699 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh TG cấp ngày 21/4/2018 cho ông Huỳnh Văn G.

+ Hợp đồng thế chấp động sản số 16037/2016-HĐTC/NHCT760 ngày 18/5/2016. Tài sản gồm: Tàu cá TG - 92925-TS, đóng năm 2003, máy chính ký hiệu HINO F20C, số máy E 13442, công suất 380, nơi chế tạo Nhật, theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 220/2017 do Chi cục Thủy sản tỉnh TG cấp ngày 07/7/2017 cho Trần Thị E.

### 3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị E và anh G cùng tự nguyện chịu toàn bộ án phí là **17.405.000 đồng** (Mười bảy triệu bốn trăm lẻ năm nghìn đồng).

- Hoàn lại Ngân hàng thương mại cổ phần C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **16.600.000 đồng** (Mười sáu triệu sáu trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0018181 ngày 19/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật

thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện GCD;
- CC THADS huyện GCD;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Thúy An**